

Số: 23 /KH-HĐND

Tuần Giáo, ngày 29 tháng 4 năm 2020

KẾ HOẠCH

Giám sát tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Thực hiện Chương trình hoạt động của HĐND huyện năm 2020; Thường trực HĐND huyện xây dựng Kế hoạch giám sát tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện.

- Phát hiện những khó khăn, hạn chế, bất cập; phân tích làm rõ nguyên nhân, đề ra các giải pháp khắc phục trong thời gian tới; đề xuất, kiến nghị với các cơ quan đơn vị liên quan trong việc nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng khai thác bảo vệ các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung để phục vụ tốt hơn cho đời sống của nhân dân.

- Quá trình giám sát đánh giá đúng thực trạng, khách quan, đúng pháp luật, kết thúc giám sát, Đoàn báo cáo kết quả giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, trình HĐND huyện xem xét tại kỳ họp thứ 11 (giữa năm 2020).

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được giám sát chuẩn bị đầy đủ, kịp thời về nội dung báo cáo theo Đề cương; tạo điều kiện thuận lợi để đoàn giám sát hoàn thành nhiệm vụ; tiếp thu và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát gửi Thường trực HĐND huyện theo quy định.

- Các thành viên đoàn giám sát giành thời gian nghiên cứu tài liệu liên quan đến nội dung giám sát, bố trí công việc hợp lý, tham dự đầy đủ các cuộc giám sát. Tiến hành giám sát đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng kế hoạch đề ra.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Phạm vi giám sát

Các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

2. Đối tượng giám sát

Đoàn Giám sát của HĐND huyện sẽ tiến hành giám sát UBND huyện và UBND các xã trên địa bàn.

- Giám sát trực tiếp:

UBND huyện và UBND các xã: Pú Xi, Mường Mùn, Nà Tông, Ta Ma, Phình Sáng, Pú Nhung.

- Giám sát gián tiếp (qua báo cáo): 13 xã còn lại.

III. NỘI DUNG, THỜI GIAN GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát:

Tình hình hình quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện (có đề cương kèm theo).

2. Thời gian giám sát: Dự kiến từ ngày 21/5 đến 30/5/2020 (Thường trực HĐND huyện sẽ có thông báo cụ thể đến các cơ quan, đơn vị được giám sát).

IV. THÀNH PHẦN ĐOÀN GIÁM SÁT

- Thường trực HĐND huyện.
- Đại diện các Ban HĐND huyện.
- Đại diện UBMTTQ huyện.
- Đại diện phòng NN&PTNT (khi giám sát tại các xã)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Đoàn giám sát chủ động thời gian tham gia cùng Đoàn giám sát và chuẩn bị các văn bản có liên quan thực hiện chương trình giám sát theo đúng nội dung yêu cầu của Kế hoạch.

2. Các đơn vị chịu sự giám sát xây dựng báo cáo bằng văn bản theo đề cương, gửi về TT HĐND huyện (qua ban KTXH) trước ngày 20/5/2020; gửi bản điện tử về địa chỉ mail: **ngavptuangiao@gmail.com**

Các đơn vị chịu sự giám sát bố trí thời gian, địa điểm, thành phần làm việc với đoàn khi đoàn đến giám sát. Giải trình và cung cấp các tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát khi có yêu cầu.

- Đề nghị đại diện Thường trực Đảng ủy, TT HĐND xã tham gia làm việc với đoàn khi đoàn giám sát tại địa phương.

- Văn phòng HĐND&UBND huyện chuẩn bị phương tiện, điều kiện phục vụ đoàn trong thời gian giám sát.

Trên đây là Kế hoạch của TT HĐND huyện về việc Giám sát tình hình quản lý, và khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UB MTTQ huyện;
- Các ban HĐND;
- VP HĐND-UBND huyện
- Các thành viên đoàn giám sát;
- Phòng NN&PTNT;
- HĐND, UBND các xã thị trấn;
- Lưu VP.

**TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hùng



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO (UBND huyện)

Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện, thuộc phạm vi huyện quản lý.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung
2. Thuận lợi
3. Khó khăn

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC CÁC CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC SINH HOẠT NÔNG THÔN TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN.

1. Thực trạng các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn huyện.

Tổng số các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn huyện: trong đó:

+ Có công trình đang hoạt động.

(Có hoạt động thường xuyên trong năm không? có đủ lượng nước cung cấp cho người dân không?).

+ Có công trình không hoạt động

(nêu rõ nguyên nhân).

(Có biểu kèm theo)

2. Công tác lãnh đạo chỉ đạo

- Triển khai các văn bản của trung ương của tỉnh...

- Ban hành các văn bản của huyện...

3. Công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực cấp nước sinh hoạt nông thôn (báo cáo các nội dung sau):

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn theo dõi việc sử dụng khai thác bảo vệ các công trình nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong việc sử dụng, khai thác, bảo vệ các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.

- Tổ chức, sắp xếp mô hình quản lý, phân cấp quản lý như thế nào để khai thác các công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng?

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện quy trình tham gia ý kiến và giám sát của cộng đồng dân cư trong khai thác công trình bảo đảm quyền lợi của người sử dụng.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã vận động người dân sử dụng nước tiết kiệm, tham gia bảo vệ công trình cấp nước, bảo vệ nguồn nước.

- Chế độ thông tin báo cáo của cơ quan đơn vị giao quản lý đối với UBND huyện?

- Việc kiểm tra, rà soát các công trình hỏng hóc và xây dựng kế hoạch sửa chữa khắc phục. Việc kiểm tra, xử lý các vi phạm (nếu có).

- Việc hàng năm cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sinh hoạt nông thôn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được



2. Những hạn chế và nguyên nhân

- a. Hạn chế
- b. Nguyên nhân

3. Các giải pháp để nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng khai thác bảo vệ các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

1. Kiến nghị với trung ương
2. Kiến nghị với tỉnh
3. Kiến nghị với cơ quan đơn vị có liên quan.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO (UBND xã)
**Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước
sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn xã.**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung
2. Thuận lợi
3. Khó khăn

**II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN VIỆC QUẢN LÝ
SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC CÁC CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC SINH HOẠT
NÔNG THÔN TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ.**

**1. Thực trạng các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên
địa bàn xã.**

Tổng số các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn xã:
....., trong đó:

- + Có công trình đang hoạt động.
- + Có công trình không hoạt động.

(Có biểu kèm theo)

- Những công trình đang hoạt động cần nêu rõ: Có hoạt động thường xuyên trong năm không, có đủ lượng nước cung cấp cho người dân không.

- Những công trình hỏng hóc hoặc không hoạt động cần nêu rõ nguyên nhân: Do giải pháp kỹ thuật chưa phù hợp? do thi công chưa đảm bảo? do thiên tai? Do ý thức người dân, hoặc do nguyên nhân khác...

2. Việc triển khai thực hiện các của cấp trên và ban hành văn bản của xã.

- Triển khai các văn bản của trung ương của tỉnh, của huyện
- Ban hành các văn bản của xã (những Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND xã đề cập đến nội dung sử dụng khai thác bảo vệ các công trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn?)

**3. Công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực nước
sinh hoạt nông thôn tập trung (báo cáo các nội dung sau):**


- Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong việc sử dụng, khai thác, bảo vệ các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.

- Có tập huấn hành tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ quản lý, vận hành các công trình trên địa bàn không?

- Mô hình quản lý, khai thác đối với các công trình cấp nước cho bản, liên bản trên địa bàn xã thực hiện như thế nào? Thành lập tổ tự quản, xây dựng quy chế quản lý, sử dụng khai thác công trình? Có phát huy vai trò giám sát của ban giám sát cộng đồng không?

(Cần nêu rõ: Hình thức quản lý mà bản hay cộng đồng đang thực hiện; số công trình đã có tổ chức quản lý; số người cử ra quản lý bảo vệ điều tiết nước; định mức thu, số tiền thu được hàng năm, việc sử dụng số tiền thu được; việc thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý, khai thác sử dụng và bảo vệ công trình).

- Có thường xuyên tham gia ý kiến và thực hiện việc giám sát của cộng đồng dân cư trong khai thác công trình, bảo đảm quyền lợi của người sử dụng không?



- Có vận động nhân dân tham gia sử dụng nước sạch sử dụng nước tiết kiệm, phối hợp cùng với đơn vị quản lý công trình tổ chức kiểm tra, bảo vệ công trình và bảo vệ nguồn nước không?

- Chế độ thông tin báo cáo của xã đối với cơ quan chuyên môn và UBND huyện?

- Việc kiểm tra, rà soát các công trình để phát hiện công trình hỏng hóc và xây dựng kế hoạch sửa chữa khắc phục hoặc đề nghị UBND huyện bố trí kinh phí sửa chữa nâng cấp.

+ Những công trình Nhà nước đã đầu tư sửa chữa, kết quả sửa chữa?

+ Những công trình nhân dân tự sửa chữa, chi phí, kết quả sửa chữa?

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

2. Những hạn chế và nguyên nhân

a. Hạn chế

b. Nguyên nhân

3. Các giải pháp để nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng khai thác bảo vệ các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

1. Kiến nghị với trung ương

2. Kiến nghị với tỉnh

3. Kiến nghị với UBND huyện và các cơ quan đơn vị có liên quan.